

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SƯ PHẠM**

**Tiểu luận
QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH
Ở TRƯỜNG THPT BÁN CÔNG NAM TIỀN
HẢI, H. TIỀN HẢI, THÁI BÌNH**

**Giảng viên: Đào Phú Quảng
Sinh viên : Lại Thị Thương
Lớp : K49 sư phạm ngữ văn**

Hà Nội 12 - 2007

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

TRANG

1. Lý do chọn đề tài

1

2. Mục đích nghiên cứu	3
3. nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu	

4

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Cơ sở khoa học của công tác giáo dục đạo đức học sinh trường THPT	5
1.1. Một số cơ sở lý luận của việc chỉ đạo...	5
1.2. Một số cơ sở pháp lý của việc quản lý...	10
1.3. Cơ sở thực tiễn	11
Chương 2. Thực trạng của việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình	15
2.1. Một số nét về trường Nam bán công Tiền Hải – Thái Bình	15
2.2. một số công tác chỉ đạo giáo dục học sinh...	16
2.3. Những khó khăn và tồn tại trong giáo dục đạo đức học sinh	17
2.4. nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên	18
2.5. Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý giáo dục đạo đức	20
Chương 3. Một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình	21
3.1. Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng	21
3.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý trong công tác giáo dục đạo đức HS	22
3.3. Phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ GV chủ nhiệm và đội ngũ GV trong công tác giáo dục đạo đức	23
3.4. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của Đoàn TNCS HC Minh và Hội liên hiệp TNHS trong nhà trường.	24
3.5 Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua học tập các môn học đặc biệt là môn GDCC.	26
3.6. Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	27
3.7. Phát huy hoạt động tự quản của tập thể HS trong tự giáo dục	28

đạo đức.

3.8. Tăng cường giáo dục đạo đức HS thông qua sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường gia đình xã hội. 29

3.9 Kiểm tra đánh giá giáo dục đạo đức. 30

PHẦN KẾT LUẬN 32

1. Một số kết luận 33

2. Một số kiến nghị 34

PHẦN TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Đất nước ta đã bước sang những năm đầu của thế kỉ XXI, cả nước đang tiếp tục công cuộc đổi mới sâu sắc, đẩy mạnh CNH – HĐH đất nước. Nghị quyết TW2 khóa VIII khẳng định: “Muốn tiến hành CNH-HĐH thắng lợi phải phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững, để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Phát triển nguồn lực con người là phát triển đức và tài”. Sự nghiệp giáo dục đang được coi trọng là “quốc sách hàng đầu” (Nghị quyết Đại hội Đảng khóa VIII). Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho học sinh phổ thông cần được cải tiến và đẩy mạnh, góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục toàn diện, hài hòa đáp ứng yêu cầu mới của xã hội.

Chỉ thị số 22/2005/CT – Bộ GD&ĐT ngày 29/7/2005 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT “Về nhiệm vụ của toàn ngành trong năm học 2005-2006” có nhấn mạnh: “Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho học sinh, sinh viên, đặc biệt chú trọng Chỉ thị số 23/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền,

giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho học sinh, sinh viên; kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường- gia đình và xã hội trong việc rèn luyện lối sống lành mạnh, phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống HIV – AIDS”

Trong “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bậc trung học năm học 2005-2006” của Sở GD&ĐT Thái Bình cũng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho học sinh...chủ động ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường”.

Trong điều kiện cuộc sống hiện nay, xã hội đang chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng và to lớn về mọi mặt. Tuy nhiên cái gì cũng có mặt trái của nó. Mặt trái của cơ chế thị trường đang tác động rất mạnh đến tư tưởng và lối sống của một bộ phận dân cư trong đó số lượng thanh thiếu niên là rất lớn. Các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào các nhà trường. Vấn đề đặt ra là giáo dục thế hệ trẻ một cách toàn diện, đặc biệt là tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục những giá trị nhân văn lòng nhân ái, giá trị đạo đức để thể hiện mục tiêu giáo dục. Trong văn kiện Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ 2 khóa VIII đã nêu rõ: “Xây dựng những con người và thế hệ trẻ thiết tha, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Sự ra đời của các nhà trường ngoài công lập (NCL) theo chủ trương xã hội hóa (XHH) theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết 90/CP ngày 21/8/1997 của chính phủ và chủ trương XHH các hoạt động giáo dục, XHH giáo dục được coi là một giải pháp chiến lược để phát triển sự nghiệp giáo dục nước nhà nhằm huy động mọi nguồn lực cho xã hội. Hệ thống các trường NCL góp phần giải quyết các vấn đề khó khăn cho nhà nước, nhất là mặt tài chính. Cũng chính hệ thống các trường này đã tạo điều kiện, đáp ứng nguyện vọng được học tập của hàng chục vạn học sinh. Qua 7 năm hoạt động của các trường NCL, chúng ta dễ dàng nhận thấy để tồn tại và phát triển, các trường này đã phải vất vả và chèo chống với nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn, nếu nhìn vào tỷ lệ tốt nghiệp của các trường này trong những năm qua thì mừng hơn lo. Nhưng một vấn đề gây nhiều nỗi lo cho nhà trường, cho các bậc cha mẹ và cho xã hội là đạo đức nhân cách của nhiều thanh thiếu niên xuống cấp nghiêm trọng. Khi một học sinh có vấn đề về đạo đức, nhân cách thì khó nói đến một kết quả học tập như mong muốn. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của các nhà trường nói chung, các trường NCL nói riêng là phải tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh.

Qua những năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, chúng ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn nhưng bên cạnh vẫn bộc lộ những mặt yếu kém cả về kinh tế-xã hội. Đặc biệt một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên sống không có lý tưởng, không có mục đích, sống chạy theo các nhu cầu tầm thường, ngại cống hiến, ngại khó khăn, thích hưởng thụ, sống không có niềm tin, hoang mang dao động, sống buông thả, thậm chí tha hóa. Đánh giá thực trạng này, Văn kiện Hội nghị BCH TW Đảng 2 khóa VIII nhấn mạnh: “Đặc biệt đáng lo ngại là trong một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân lập nghiệp vì tương lai bản thân và đất nước”.

Trước tình hình và thực trạng này, những năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đặc biệt là giáo dục đã quan tâm đầu tư nhưng chưa coi trọng giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục đạo đức.

1.3. Từ những lý do khách quan và chủ quan trên, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 22/2005/CT – BGD&ĐT “Về nhiệm vụ của toàn ngành...”. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bậc trung học năm học 2005-2006 của Sở giáo dục và đào tạo, chúng tôi xin chọn đề tài: “Quản lý giáo dục đạo đức học sinh (NCL) ở trường THPT bán công Nam Tiền Hải- huyện Nam Tiền Hải, tỉnh Thái bình trong giai đoạn hiện nay” nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện lên một bước mới, tạo bước đột phá trong Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2005-2010, nhằm giáo dục cho thế hệ trẻ có ước mơ, có hoài bão cao đẹp, có phương hướng sống đúng đắn và phấn đấu không mệt mỏi để trở thành con người lao động mới chân chính, phục vụ cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

2. Mục đích nghiên cứu:

Đề xuất một số biện pháp “Quản lý giáo dục đạo đức học sinh (NCL) ở trường THPT bán công Nam Tiền Hải - huyện Nam Tiền Hải, tỉnh Thái bình trong giai đoạn hiện nay” để đáp ứng nhiệm vụ và mục tiêu của giáo dục nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam; có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại; có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi; có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật; có sức khỏe và là những người kế thừa xây dựng CNXH vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1. Xác định cơ sở khoa học của quản lý giáo dục đạo đức học sinh(NCL) ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải, huyện Nam Tiền Hải, tỉnh Thái bình trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Phân tích, đánh giá thực trạng đạo đức học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải, Tiền Hải, Thái Bình.

3.3. Đề xuất một số biện pháp chỉ đạo giáo dục đạo đức học sinh (NCL) ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải-huyện Nam Tiền Hải, tỉnh Thái bình trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng nghiên cứu

4.1. Nghiên cứu thực tế đối tượng học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải- Tiền Hải-Thái Bình.

4.2. Từ thực trạng nghiên cứu những biện pháp chỉ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải- Tiền Hải-Thái Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu:

5.1. Nghiên cứu các văn kiện,các tài liệu của Đảng và Chính phủ về GD&ĐT; các văn bản của BGD&ĐT, các ngành có liên quan.

5.2. Nghiên cứu giáo trình về Giáo dục học, giáo trình quản lý GD&ĐT, các kinh nghiệm thực tiễn về giáo dục đạo đức cho học sinh được tiếp thu và nhận thức trong quá trình học tập ở nhụ trêng .

5.3. Khảo sát thực tế, so sánh thống kê, tổng kết kinh nghiệm về giáo dục đạo đức ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải- Tiền Hải-Thái Bình những năm đầu mới thành lập.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH TRƯỜNG THPT

1.1. Một số cơ sở lý luận của công tác chỉ đạo giáo dục đạo đức trong trường THPT.

** Xét ở góc độ tâm lý lứa tuổi*

Theo tổ chức y tế thế giới WTO độ tuổi vị thành niên là từ 10- 19 tuổi. Ở Việt Nam quy định độ tuổi vị thành niên từ 10-18 tuổi, Theo điều tra năm 1999, tỷ lệ thanh niên ở nước ta chiếm 23% dân số, trong đó 81% đang theo học.

Như vậy học sinh THPT là lứa tuổi vị thành niên, giai đoạn này các em đang phát triển mạnh về thể chất, tâm sinh lý. Đây là thời kỳ chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn. Các em có xu hướng tự khẳng định mình, có ý thức vươn lên làm chủ bản thân. Ở giai đoạn này, sự chỉ bảo, kiểm tra, giám sát của người lớn luôn làm các em tỏ ra khó chịu. Đây cũng là giai đoạn các em thích tìm tòi, khám phá phát hiện những điều chưa biết, những cái mới mẻ của cuộc sống. Đồng thời các em cũng muốn vượt khỏi sự ràng buộc của cha mẹ.

** Xét ở góc độ xã hội:*

Ở lứa tuổi THPT, sự giao tiếp với bạn bè là một nhu cầu rất lớn. Các em có xu hướng tụ tập thành từng nhóm có cùng sở thích, phù hợp với tính tình để vui chơi đùa nghịch. Có những lúc, những nơi các em có hành vi không đúng, không phù hợp với lứa tuổi. Ở giai đoạn này, quá trình phát triển sinh lý ảnh hưởng rất nhiều đến tính cách của các em như: dễ bị xúc động, dễ bị lôi kéo, kích động, lòng kiên trì và khả năng tự kiềm chế của các em yếu. Tính tình của các em không ổn định, dễ nổi cáu, khi thì quá sôi nổi nhiệt tình, nhưng có trở ngại lại buồn xuôi, chán nản. Lứa tuổi này các em cảm thấy cái gì cũng dễ dàng đơn giản và luôn ở hai trạng thái hoặc tự ti hoặc hiếu thắng, dẫn đến những hành động thiếu suy nghĩ, nhiều lúc mình vi phạm nhân cách mà không biết.

Bởi vậy, người lớn (cha mẹ, thầy cô giáo, các lực lượng xã hội) cần phải nắm được các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, những vấn đề lý luận về đạo đức học để giáo dục, quản lý các em có hiệu quả theo những chuẩn mực của xã hội.

1.1.1. Đức là gì?

Có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm này, tuy nhiên có thể hiểu khái quát dưới hai góc độ:

- Góc độ xã hội: Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt được phản ánh dưới dạng những nguyên tắc, yêu cầu, chuẩn mực điều chỉnh (hoặc chi phối) hành vi của con người trong các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa con người với xã hội, giữa con người với nhau và với chính bản thân mình.

- Góc độ cá nhân: Đạo đức chính là những phẩm chất, nhân cách của con người, phản ánh ý thức tình cảm, ý chí, hành vi, thói quen và cách ứng xử của họ trong các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa con người với xã hội, giữa con người với nhau và với chính bản thân mình.

- Quá trình hình thành phát triển đạo đức của con người là quá trình tác động qua lại giữa xã hội với cá nhân để chuyển hóa những nguyên tắc, yêu cầu, chuẩn mực, giá trị đạo đức-xã hội thành những phẩm chất đạo đức cá nhân, làm cho cá nhân đó trưởng thành về mặt đạo đức công dân và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Bản chất của đạo đức mang tính lịch sử - xã hội; tính giai tầng; tính dân tộc và thời đại; tính đặc thù của cá thể(cá nhân).

1.1.2. Quá trình giáo dục đạo đức: Là một hoạt động có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch nhằm biến những nhu cầu chuẩn mực, giá trị đạo đức theo yêu cầu của xã hội thành những phẩm chất, giá trị của cá nhân, nhằm góp phần phát triển nhân cách của mỗi cá nhân và thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

1.1.3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT.

a. *Vị trí của quá trình giáo dục đạo đức:* Là một bộ phận cấu thành của quá trình giáo dục trong trường THPT. Quá trình giáo dục trong nhà trường được chia ra làm nhiều quá trình bộ phận: Giáo dục đức dục, giáo dục trí dục, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp. Trong đó, giáo dục đạo đức được xem là nền tảng, gốc rễ tạo nên nội lực tiềm tàng vững chắc cho các mặt giáo dục khác. Quá trình giáo dục đạo đức tạo ra nhịp cầu gắn kết giữa nhà trường và xã hội, con người với cuộc sống.

b. *Chức năng của giáo dục đạo đức:*

- làm cho học sinh thấm nhuần sâu sắc thế giới quan Mác-lênin, tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, tính chân lý khách quan của các giá trị đạo đức, nhân văn, nhân bản của các tư tưởng đó, coi đó là kim chỉ nam cho hành động của mình.

- Trên cơ sở đó, thông qua việc tiếp cận với cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc và hoạt động của cá nhân để củng cố niềm tin và lẽ sống, lý tưởng sống, lối sống theo con đường CNXH.

- Giáo dục đạo đức phải làm các em thấm nhuần chủ trương, chính sách của Đảng, biết sống và làm việc theo pháp luật, sống có kỉ cương, nề nếp, có văn hóa trong các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội và giữa con người với nhau.

- Giáo dục nhận thức ngày càng sâu sắc nguyên tắc, yêu cầu, chuẩn mực và các giá trị đạo đức XHCN. Biến các giá trị đó thành ý thức tình cảm, hành vi, thói quen và cách ứng xử trong đời sống hàng ngày.

- Quá trình giáo dục đạo đức cần phải theo đặc điểm của từng loại đối tượng và cụ thể hóa thành những nội dung cụ thể hơn.

c. Nhiệm vụ của quá trình giáo dục đạo đức:

Phát triển nhu cầu đạo đức cá nhân; hình thành và phát triển ý thức đạo đức; rèn luyện ý thức, hành vi, thói quen và cách ứng xử đạo đức; phát triển các giá trị đạo đức cá nhân theo những định hướng giá trị mang tính đặc thù dân tộc và thời đại.

Những chức năng, nhiệm vụ trên không chỉ định hướng cho các hoạt động giáo dục đạo đức mà còn định hướng cho hoạt động dạy học nói chung, dạy môn đạo đức (môn GDĐD) nói riêng.

Với tư cách là người quản lý, trước hết cần phải hiểu biết một cách sâu sắc những vấn đề chung của quá trình giáo dục đạo đức. Từ đó mới có những định hướng, mục tiêu sát thực, xây dựng được những chương trình kế hoạch khả thi và có những biện pháp tổ chức, chỉ đạo thích hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả của quản lý quá trình giáo dục nói chung, quá trình giáo dục đạo đức nói riêng.

1.1.4. những đặc điểm của quá trình giáo dục đạo đức:

Quá trình giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng có những đặc điểm nổi bật sau đây:

- Có sự gắn kết chặt chẽ với quá trình dạy học trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ.
- Có định hướng thống nhất các yêu cầu, mục đích giáo dục giữa các tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- Tính biện chứng, phức tạp trong quá trình phát triển, biến đổi về nhân cách của học sinh về mặt đức dục.
- Tính lâu dài của quá trình hình thành, phát triển các phẩm chất đạo đức.
- Tính đột biến và khả năng biến đổi.
- Phát triển thông qua hoạt động và giao lưu tập thể.
- Tính cá thể hóa cao.
- Chứa nhiều mâu thuẫn.
- Có sự tương tác hai chiều giữa nhà giáo dục và đối tượng được giáo dục.

- Tính khó khăn trong việc đánh giá kết quả, sự phát triển đạo đức của cá nhân.

1.1.5. Nội dung giáo dục đạo đức.

a. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức:

Cả nước đang tích cực đẩy mạnh CNH- HĐH theo định hướng XHCN. Sự nghiệp giáo dục được coi là “Quốc sách hàng đầu”, đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH-HĐH. Đầu tư cho con người là đầu tư cho sự phát triển (Đảng ta chuẩn bị: Con người là mục tiêu, là động lực của sự phát triển). Do đó công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho học sinh cần được coi trọng và đặt lên vị trí hàng đầu.

Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho học sinh trước hết là tăng cường giáo dục thể gian quan khoa học, trên cơ sở đó tăng giáo dục tư tưởng cách mạng XHCN cho các em giúp các em có ước mơ, hoài bão cao đẹp, có phương hướng sống đúng đắn, chống lại lối sống thực dụng, chạy theo đời sống vật chất, hưởng thụ, sống không có phương hướng, phấn đấu không ngừng để trở thành con người lao động chân chính.

Thông qua giáo dục đạo đức mà nâng cao lòng yêu nước XHCN; tăng cường ý thức lao động và tự lao động, có động cơ thái độ học tập đúng đắn, chăm chỉ nỗ lực vươn lên làm chủ được khoa học... Bên cạnh đó cũng phải đồng thời tăng cường giáo dục pháp luật, kỷ luật; giáo dục lòng yêu thương con người, hành vi ứng xử có văn hóa.

b. Giáo dục đạo đức trong các mối quan hệ xã hội.

Trong nhà trường phổ thông, các phẩm chất đạo đức cần trau dồi cho học sinh một cách liên tục khoa học, hợp lý và được phân chia thành từng nhóm theo từng quan hệ xã hội:

- Các quan hệ cá nhân với xã hội, cộng đồng đó là những phẩm chất: trung thành với lý tưởng CNXH và CNCS; yêu nước XHCN theo tinh thần quốc tế vô sản; yêu hòa bình, tự hào dân tộc; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; biết ơn các bậc tiền liệt có công dựng nước và giữ nước; tin yêu Đảng CSVN và kính yêu Bác Hồ.
- Quan hệ cá nhân với lao động, đó là phẩm chất yêu lao động, chăm chỉ học tập, say mê khoa học. quý trọng người lao động, thành quả lao động và các di sản văn hóa...
- Quan hệ cá nhân với bản thân, đó là phẩm chất tự trọng, thật thà, giản dị, khiêm tốn, kiên trì, dũng cảm, lạc quan...
- Quan hệ cá nhân với những người ruột thịt, bạn bè, đồng chí đó là các phẩm chất thương yêu, quý trọng, cảm thông đoàn kết, tương trợ...

- Giáo dục đạo đức gia đình: gia đình là tế bào của xã hội, là nơi sinh ra và lớn lên của con người, là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi cá nhân. Quan hệ gia đình là quan hệ huyết thống có sự gắn bó bền vững. vì vậy phẩm chất cần có là sự tôn kính, lễ độ, khiêm tốn, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cảm thông nhường nhịn, chia sẻ giúp đỡ vị tha.
- Giáo dục tình bạn, tình yêu chân chính lành mạnh, giúp nhau cùng tiến bộ và có cùng mục đích lý tưởng.

1.2. Một số cơ sở pháp lý của việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh trong trường THPT

Văn kiện Hội nghị lần thứ hai BCHTW Đảng khóa VIII đã nêu rõ: “nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức trong sáng, có ý thức kiên cường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, CNH-HDH đất nước, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có tính tổ chức kỷ luật cao, là những con người kế thừa và xây dựng CNXH vừa hồng vừa chuyên”.

Quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001-2010 đã khẳng định: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, có sức khỏe và thẩm mỹ...góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Luật giáo dục 2005 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2006) Điều 2 chương I nêu rõ: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Điều 27, mục 2 chương II của Luật Giáo dục 2005 cũng nêu rõ: “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN, xây dựng tư cách trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Chỉ thị 22/2005/CT-BGD&ĐT ngày 29/7/2005 của Bộ trưởng BGD&ĐT về “Nhiệm vụ của toàn ngành trong năm học 2005-2006” chỉ rõ: “Tiếp tục tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho học sinh, sinh viên đặc biệt chú trọng thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TW của Ban bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh nghiên cứu tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho học sinh, sinh viên; kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc rèn luyện lối sống lành mạnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống HIV/AIDS và giáo dục về trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường cho học sinh, sinh viên”.

1.3. Cơ sở thực tiễn:

Cùng với sự xuất hiện loài người, vai trò đạo đức trong đời sống xã hội đã được coi trọng. Ngay từ thời cổ đại, trong lĩnh vực văn hóa giáo dục, người ta rất chú trọng đến việc giáo dục đạo đức. Khổng Tử (551-479TCN), trong sự nghiệp dạy học của mình, đã đề cao và truyền bá trong các môn sinh là Nhân. Chữ Nhân theo quan niệm của ông mang một ý nghĩa hết sức rộng lớn gắn bó chặt chẽ với đạo đức – lòng yêu thương con người, yêu thương vạn vật. Để thực hiện được chữ Nhân, Khổng Tử cho rằng con người ta phải có Lễ. Lễ là các quy phạm đạo đức hợp thành một hệ thống quy tắc xử thế. Ông khuyên học trò của mình “Tiên học lễ hậu học văn”. Ông muốn xã hội phát triển bình ổn, gia đình sống hạnh phúc, con người giữ được đạo đức.

Một môn đệ của đức Khổng Tử là Mạnh Tử (372-289TCN) tiếp tục phát triển học thuyết đạo đức của Khổng Tử. Ông cho rằng muốn bảo vệ và phát triển tính thiện con người cần phải được giáo dục: “Người ta tuy có đạo, nhưng nếu ăn no mặc ấm, ngồi dung mà không được giáo dục thì gần như cầm thú” (nhân tri hữu đạo dã, bão thực, noãn y, dật cư, nhộ vô giáo tắc ư cầm thú). Khi nói đến tác động của giáo dục, Mạnh Tử đề cao ảnh hưởng của điều kiện khách quan trong sự phát triển tính người, theo ông, tính người vốn là lương thiện. Nhân – nghĩa – lễ - trí vốn là nội tại song nếu để tự do phát triển, không uốn nắn kiểm chế thì lòng nhân nghĩa dễ bị mất đi, dần dần sẽ biến thành con người bất thiện. Trái lại óc hoàn cảnh khách quan tốt, con người sẽ trở nên tốt đẹp.

Trong xã hội Ấn Độ cổ đại học thuyết của đạo phật do Thích Ca Mâu Ni sáng lập đã đề cập đến nhiều vấn đề đạo đức. cốt lõi nhất trong hệ thống Phật giáo là khuyên con người sống thiện, biết yêu thương nhau, giúp đỡ nhau, tránh điều ác.

Trong xã hội Hy Lạp- La Mã cổ đại đặc trưng cơ bản nhất về giáo dục con người được thông qua các truyền thuyết, sử thi, những di sản văn hóa nhằm đề cao những giá trị đạo đức của con người.

Ở Việt Nam, vấn đề đạo đức cũng được đề cập đến rất sớm trong văn học dân gian: Truyền thuyết, truyện cổ, ca dao, tục ngữ... Đó là tính hướng thiện và có nhân cách cao đẹp trong cuộc sống.

Mục tiêu của CNXH là giải phóng con người thoát khỏi mọi áp bức bóc lột và mọi bất công trong xã hội, đem lại giá trị chân chính tốt đẹp cho con người, làm cho đời sống xã hội, quan hệ người với người trở nên tốt đẹp và hạnh phúc. Đây là một xã hội khác về chất so với các xã hội trước đó. Dưới chế độ XHCN những quan niệm, quan hệ, chuẩn mực, đạo đức phải là sự kết tinh và sự thể hiện những giá trị tốt đẹp nhất của nền đạo đức nhân loại.

Trong Chiến lược con người Đảng và bác Hồ luôn đề cao vai trò của giáo dục đạo đức, vì nó góp phần quan trọng vào quá trình giáo dục nhân cách con người cho thế hệ trẻ.

Lúc sinh thời bác Hồ đã dạy:

Hiền dữ phải đâu là tính sẵn

Phần nhiều do giáo dục mà nên”.

Sự nghiệp trồng người luôn được Bác quan tâm “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Đạo đức và tài năng là hai nội dung không thể thiếu trong bồi dưỡng, giáo dục, trong đó đức là yếu tố gốc. người nói: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc”.(HCM toàn tập). Trước lúc ra đi, Người đã căn dặn Đảng ta và nhân dân ta: “Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đời sau là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết”(Di chúc).

Trong giáo dục đạo đức Bác Hồ đã đề cao quá trình tự rèn luyện, Người viết:

“Gạo đem vào giã bao đau đớn

Gạo giã xong rồi trắng tựa bông

Sống ở trên đời người cũng vậy

Gian nan rèn luyện mới thành công”

(nghe tiếng giã gạo- Nhật kí trong tù)

Qua thực tế cuộc sống của con người, ta có thể kết luận rằng: Đạo đức là một trong những hiện tượng phổ biến của xã hội, của mọi thời đại, nó tồn tại một cách tất yếu, khách quan, nhằm điều chỉnh ý thức hành vi, quan hệ ứng xử của con người với nhau trong xã hội. Ở đâu có con người thì ở đó có quan hệ đạo đức, đó là tình yêu trong sáng, sự thủy chung, lòng nhân hậu, trung thực trong các quan hệ, lòng biết ơn và sự tôn kính đối với tổ tiên, cha anh, ý thức về phẩm hạnh... Trong xã hội con người luôn có nhu cầu hướng tới những giá trị đạo đức, sống thiện, có ích, nhân đạo, làm tròn các nghĩa vụ

đối với xã hội. Đạo đức còn làm cho con người hoàn thiện tính cách của mình. Những người có đức hạnh bao giờ cũng có những phẩm chất cao quý.

Hiện nay đất nước đã chuyển sang cơ chế thị trường và hội nhập WTO sẽ nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, trong đó có vấn đề đạo đức. Bởi vậy vấn đề giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị nhân văn, giáo dục quốc tế cho thế hệ trẻ nói chung cho học sinh THPT nói riêng càng cần thiết và cấp bách.

Muốn thực hiện công việc này có hiệu quả, người quản lý giáo dục cần phải xây dựng kế hoạch, có biện pháp giáo dục thích hợp, bằng nhiều hình thức linh hoạt, đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, mọi nguồn lực, tạo một xã hội hóa giáo dục

CHƯƠNG 2

Thực trạng của việc quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình

2.1. Một số nét về trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình.

Tiền Hải là một huyện ven biển ở phía Đông Nam của tỉnh Thái Bình. Vùng quê được hình thành từ công cuộc khai khẩn lấn biển, thau chua rửa mặn bãi biển Tiền Châu (cuối sông Hồng) cách đây từ 177 năm (1828-2005) do Doanh Điền sứ Nguyễn Công Trứ tổ chức và chỉ đạo. Tiền Hải là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng. Cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra ngày 14/10/1930 nhằm “chia lửa” với nhân dân nghệ An-Hà Tĩnh trong phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh, để lại một dấu son trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc.

Tiền Hải là một miền ven biển thuộc đồng bằng bắc Bộ, kinh tế, văn hóa-xã hội đang trên đà phát triển do có khu công nghiệp khí mỏ, có biển vàng biển bạc, có nước khoáng Tiền Hải, nước khoáng Vital... song Tiền Hải có dân theo đạo Thiên Chúa Giáo đông nhất tỉnh Thái Bình gồm 9 xứ đạo, 60 họ đạo, hơn 33.000 giáo dân bằng 17% dân số huyện, 1/3 giáo dân của tỉnh Thái Bình.

Giáo dục và đào tạo giáo dục của huyện Tiền Hải hiện nay:

- Giáo dục mầm non: có 35 trường, trên 1000 cháu theo học.
- Tiểu học: có 35 trường
- THCS có: 33 trường, trong đó có 2 trường liên xã, hằng năm có trên 18.000 học sinh theo học.
- THPT: có 5 trường (3 trường công lập, 2 trường bán công)

- Một trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục cộng đồng, một trung tâm KHTH-hướng nghiệp-dạy nghề.
- 05 trường THPT của huyện hàng năm tuyển cấp vào lớp 10: 75% học sinh tốt nghiệp THCS.

Trường THPT Bán công Nam Tiền Hải mới được thành lập từ tháng 8/2002 theo chủ trương xã hội hóa giáo dục theo hướng mở rộng quy mô và các loại hình trường lớp (TB có 11 trường THPT ngoài công lập) đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của con em nhân dân khác xã khu nam của huyện.

Trường được xây dựng tại xã nam Chính khu Nam huyện. Khu Nam có 11 xã, tổng dân số hơn 75.070 người, có 5/9 xứ đạo Thiên Chúa với hơn 22.061 giáo dân. Hằng năm khu Nam có hơn 1.700 học sinh tốt nghiệp THCS có nhu cầu lên học THPT. Trường hiện nay có 20 lớp với 1.014 học sinh, trong đó có 25% theo đạo Thiên Chúa.

2.2. Một số kết quả chỉ đạo công tác giáo dục học sinh những năm qua của trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình.

Ngay từ khi trường mới thành lập, do nắm được đặc điểm, tình hình của học sinh khu vực, cho bộ và Ban giám hiệu đã chú trọng chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo đức dục, đ/c bí thư chi bộ làm trưởng ban, một đồng chí phó hiệu trưởng làm phó ban, đ/c bí thư đoàn trường làm phó ban, một đồng chí BCH công đoàn, giáo viên chủ nhiệm và một người trong ban đại diện CMHS làm ủy viên.

Ban đức dục đã chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh học tập tư tưởng HCM, tham gia thi tuyên truyền viên tư tưởng HCM do huyện đoàn tổ chức. Tổ chức thi tìm hiểu 75 năm Đảng Cộng Sản Việt Nam. Thi tìm hiểu 60 năm nước CHXH Việt Nam. Tìm hiểu về anh bộ đội cụ Hồ do quân khu 3 và Ban chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. thi tìm hiểu luật ATGT, Luật phòng chống ma túy bằng hình thức sân khấu hóa. Kết hợp với công an huyện nói chuyện về ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội và tổ chức viết cam kết thực hiện ATGT và nói không với ma túy. Nhân dịp kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 nhà trường tổ chức nói chuyện về truyền thống “tôn sư trọng đạo”. “tiên học lễ hậu học văn”. Nhsf trường mời ban dân số KHHGD của huyện nói chuyện về sức khỏe sinh sản vị thành niên...

Thông qua các hoạt động đó, chất lượng giáo dục đạo đức ngày càng có chuyển biến, tỷ lệ học sinh bị kỷ luật giảm. Qua điều tra, không có học sinh sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội.

Kết quả xếp loại đạo đức 3 năm học đầu tiên

Năm học	Tổng số HS	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu	Loại kém	Kỷ luật	Đuổi học
2002-2003	385	35 9,09%	285 74,02%	47 12,2%	15 3,89%	03 0,78%	02 0,52%	0
2003-2004	715	117 16,36%	481 67,27%	91 12,72%	25 3,49%	01 0,14%	0	0
2004-2005	1.109	245 22,99%	749 67,53%	100 9,02%	15 1,35%	0	0	0

Tỷ lệ tốt nghiệp khóa đầu tiên đạt 99,43%

(Tham khảo năm học 2004-2005 xếp loại hạnh kiểm trên phạm vi toàn quốc của THPT: loại tốt=54,50%, loại khá=30,26%, loại TB=9,13%, loại yếu=1,05%. Tỷ lệ học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm yếu cao hơn so với THCS: 1,05%/0,27%)

2.3. Những khó khăn và tồn tại trong giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT bán công Nam Tiền Hải-TB

Trong những năm học vừa qua, mặt trái của cơ chế thị trường tác động mạnh mẽ vào đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh niên, học sinh: lý tưởng sống mờ nhạt, sống không có mục đích, thiếu niềm tin, chạy theo lối sống tầm thường, suy thoái về đạo đức nhân cách, sự phát triển nhân cách, sự phát triển lệch lạc, biến dạng thoái hóa; có biểu hiện kém phát triển về ý thức hoặc vô thức trong quan hệ với cộng đồng, nhận thức về xã hội lệch lạc thiếu niềm tin, sống không có tình cảm, thiếu tính tích cực.

Nhiều học sinh chưa định hướng được việc học tập và rèn luyện của mình, không xác định được động cơ học tập nên vi phạm kỷ cương, nề nếp học tập, vi phạm kỷ luật nội quy của nhà trường, của lớp đôi khi có những hành vi xúc phạm vô lễ đối với thầy cô giáo, lười học, thiếu trung thực trong kiểm tra thi cử.

Có những biểu hiện học sinh liên kết theo nhóm tự phát hoạt động theo nhu cầu không lành mạnh, đôi khi đối lập với tập thể với xã hội như: rượu chè, cờ bạc, hút hít, trêu chọc các bạn nữ, gây gổ đánh nhau nói năng cộc cằn thô lỗ, ăn mặc lập dị thích tự do. Một số em đã sớm lâm vào chuyện yêu đương nên chểnh mảng với học tập, kết quả giảm sút. Cá biệt có những em bỏ học đi chơi “chat”, điện tử thiếu lành mạnh, ăn cắp xe đạp của nhau hoặc chần lộn tiền của bạn, cầm xe đạp để có tiền ăn chơi...

2.4. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên

a. Nguyên nhân về phía gia đình:

Cơ chế thị trường đã tác động mạnh đến từng gia đình. Họ đưa nhau làm kinh tế, kinh doanh buôn bán... điều đó đồng nghĩa với việc cha mẹ ít quan tâm đến việc học tập, rèn luyện, tu dưỡng của con cái. Cá biệt có những gia đình thả nổi con cái để chúng sống tự do, ỷ vào nhà trường, trăm sự nhờ cả vào thầy cô. Việc quản lý con cái lỏng lẻo nên không kiểm soát được chúng và như vật, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng. Một số gia đình nhận thức phiến diện, lệch lạc sai lầm hoặc thiếu tri thức, phương pháp nuôi dạy con cái. Quan tâm nuông chiều thái quá trong việc nuôi dưỡng chăm sóc. Có những bậc cha mẹ còn sử dụng quyền uy với con cái một cách cực đoan hoặc có những tấm gương phản diện. Có nhiều em bị lâm vào hoàn cảnh éo le do bố mẹ bỏ nhau hoặc hoạn nạn nên khó khăn trong việc học tập và rèn luyện. Có những gia đình sử dụng những biện pháp giáo dục sai lầm, thiếu tính sư phạm, nặng về răn đe thuyết giáo, không thuyết phục, không tạo cơ hội cho con em rèn luyện trong lao động, sinh hoạt và trong đời sống cộng đồng. Tình thương một chiều hoặc quá nghiêm khắc, vũ lực thô bạo, cấm đoán hoặc quá nuông chiều, thỏa mãn về vật chất cho con cái của một số bậc cha mẹ.

b. Nguyên nhân về phía nhà trường

Các trường THPT ngoài công lập nói chung, trường THPT bán công Nam Tiền Hải đã mở ra thêm cánh cửa cho các bạn trẻ muốn nuôi dưỡng ước mơ của mình trên con đường học vấn. Nhưng chất lượng tuyển vào của loại trường này còn rất thấp. Trường tiếp nhận những học sinh có học lực trung bình và yếu, một số lượng không nhỏ con em kém về ý thức học tập, yếu về tu dưỡng đạo đức.

Còn một số giáo viên có những định kiến, thiếu thiện cảm, thiện chí với những học sinh hư. Đôi lúc nhà trường và giáo viên còn sử dụng thái quá biện pháp hành chính, lạm dụng quyền lực, không chú ý nghe các em trình bày nguyện vọng, hoàn cảnh lý do... dùng ngôn ngữ thiếu tế nhị, xúc phạm đến nhân cách của học sinh. Thiếu tình thương và cảm thông với học sinh nhất là với những em có hoàn cảnh éo le, thiếu tình cảm gia đình. Một vài giáo viên thiếu gương mẫu, mô phạm trong quan hệ giáo dục. Đôi khi việc đánh giá của giáo viên còn thiếu công bằng, thiếu khách quan thiện vị hoặc định kiến. Sự kết hợp giáo dục nhà trường và giáo dục gia đình, giáo dục ngoài xã hội chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều lúc nhà trường còn ở thế cô độc

c. Nguyên nhân về phía ngành giáo dục

Giáo dục chưa gắn bó với thực tiễn, đào tạo chưa gắn với sử dụng, đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng và không đồng bộ về cơ cấu, cơ sở vật chất còn thiếu, một số hiện tượng tiêu cực, thiếu kỷ cương chậm việc khắc phục. Các hoạt động giáo dục còn nặng tâm lý thi cử, phương pháp giáo dục còn nặng nề áp đặt, tiếp thu kiến thức máy móc. Mâu thuẫn giữa nhu cầu học tập và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, yêu cầu dân trí, nhân lực nhân tài trong quá trình phát triển kinh tế xã hội chưa được giải quyết thỏa đáng. Dạy thêm, học thêm tràn lan quá tải chưa được khắc phục kịp thời. Việc giảng dạy giáo dục công dân chưa hấp dẫn người học, Công bằng xã hội trong giáo dục chưa được thực hiện đầy đủ. Khi phát triển các loại trường ngoài công lập, ngành chưa có những hướng dẫn, lộ trình và chính sách hợp lý để các trường này hoạt động...

d. Nguyên nhân về phía xã hội

Tác động hai mặt của cơ chế thị trường tạo ra những sự phân cực cao độ, quyết liệt chứa đầy mâu thuẫn, nảy nở xu hướng thực dụng, quan tâm tới lợi ích cá nhân hơn lợi ích xã hội, chú ý đến lợi ích trước mắt hơn lợi ích lâu dài. Sản phẩm của giáo dục chưa được xã hội sử dụng và đánh giá thỏa đáng, chưa định hướng đúng cho học sinh ảnh hưởng tới định hướng phát triển nhân cách học sinh, ảnh hưởng tiêu cực của các tệ nạn xã hội: văn hóa đồi trụy, buông thả nghiện ngập ma túy... có lúc kỷ cương phép nước của chính quyền địa phương không được đảm bảo.

Những nguyên nhân trên đan xen chồng chéo, tác động qua lại rất biện chứng. Đánh giá thực trạng giáo dục nói chung, thực trạng đạo đức học sinh nói riêng là một công việc quan trọng, là điều kiện tiên quyết để xác định đúng mục tiêu, chiến lược và các giải pháp khả thi. Nhưng đó là một việc khó khăn và phức tạp, bởi lẽ sản phẩm của giáo dục là nhân cách được hình thành trong một quá trình lâu dài, qua nhiều giai đoạn, chịu sự chi phối của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài hệ thống giáo dục. Do đó, không thể dễ dàng thấy được, đo lường được như sản phẩm của các quy trình sản xuất vật chất khác. Do vậy việc thực thi các chủ trương, chính sách về giáo dục và kết quả mang lại của nó phụ thuộc rất nhiều vào việc giải quyết một cách đúng đắn hợp quy luật của các mối quan hệ đây

Chúng tôi xin nêu lên những điều nhận biết đó để đi sâu trình bày những biện pháp tổ chức quản lý giáo dục đạo đức học sinh. Hy vọng sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp hơn.

2.5. Một số vấn đề đặt ra trong công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải

Dựa trên cơ sở khoa học và phân tích thực trạng của đạo đức học sinh đã trình bày ở trên, chúng tôi nhận thấy công tác quản lý giáo dục đạo đức cho

học sinh hiện nay rất quan trọng và cấp thiết. Các nhà quản lý phải đưa ra những biện pháp hữu hiệu để chỉ đạo giáo dục, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Chương 3

Một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải – Thái Bình

Căn cứ vào các Nghị quyết của đảng và Chỉ thị năm học của Bộ giáo dục và Đào tạo, và mục tiêu giáo dục, và nhiệm vụ năm học 2005 – 2006 của sở giáo dục và đào tạo Thái Bình, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Bán công Nam Tiền Hải.

3.1. Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng

Điều 54, chương III luật giáo dục 2005 quy định: *“Tổ chức đảng cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật”*

Trong trường THPT, chi bộ là tổ chức cơ sở đảng, là trung tâm chính trị tập hợp các lực lượng quần chúng nhằm thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng và nhà nước. Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong trường THPT, chi bộ phải có những phương thức chỉ đạo phù hợp với tình hình hiện nay và thực hiện cơ chế: “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Chi bộ đưa trực tiếp đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào trong cán bộ, giáo viên, học sinh đồng thời đưa ra được những chủ trương giáo dục phù hợp, hiệu quả như: tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tính dân chủ, tạo nên tính tự giác, chủ động sáng tạo của CB, GV, HS trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện nguyên tắc phê và tự phê, tăng cường thống nhất trong Đảng, thường xuyên giáo dục rèn luyện và quản lý CBGV nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ năng lực công tác để làm gương giáo dục HS.

Chi bộ phải có chủ trương chỉ đạo công tác giáo dục toàn diện trong đó có công tác giáo dục đạo đức. Phân công các đảng viên tham gia vào từng hoạt động giáo dục một cách cụ thể

3.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý trong công tác giáo dục đạo đức HS

Điều 16, chương I luật giáo dục 2005 quy định về vai trò, trách nhiệm cán bộ quản lý giáo dục: “Cán bộ quản lý giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý giáo dục phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân”

Cán bộ quản lý phải nắm vững nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và nhà nước về công tác giáo dục, nắm được luật giáo dục, điều lệ trường trung học, chỉ thị năm học, các văn bản hướng dẫn của Bộ, của sở GD & ĐT để lập kế hoạch quản lý giáo dục đạo đức HS “lồng trong kế hoạch chung của năm học”. Hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường là bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống kế hoạch quản lý trường học.

Kế hoạch phải đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu giáo dục đạo đức với mục tiêu giáo dục toàn diện; phối hợp chặt chẽ, hữu cơ với kế hoạch dạy và học; lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, thiết thực, phù hợp với hoạt động tâm sinh lý HS để có hiệu quả giáo dục cao; thành lập Ban chỉ đạo đức để chỉ đạo, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.

Cán bộ quản lý cùng với ban chỉ đạo đức trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, huy động các lực lượng: Công đoàn, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm, Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS... vào công tác giáo dục đạo đức, lấy đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp và Đoàn thanh niên làm nòng cốt; thường xuyên phối hợp với chính quyền các xã có học sinh học tại trường để giúp đỡ, công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giáo dục nhân cách HS.

3.3. Phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ GV chủ nhiệm và đội ngũ GV trong công tác giáo dục đạo đức

a. *Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm:* Là một lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục HS, GV chủ nhiệm lớp trực tiếp quản lý học sinh, gần gũi, gắn bó với lớp, nắm được tâm tư nguyện vọng và hoàn cảnh của các em, là người mà các em thấy thân thiết như cha mẹ, như người thân để thổ lộ, giải bày. Vì vậy, người quản lý phải chỉ đạo GVCN làm tốt công tác công việc sau:

- Chỉ đạo GVCN lập phiếu điều tra cơ bản về cha mẹ, hoàn cảnh chính trị, kinh tế, kết quả học tập đức dục, trí dục của HS ở THCS để từ đó phân loại và đề ra kế hoạch, biện pháp giáo dục phù hợp, hướng các em tiếp tục rèn luyện học tập và phấn đấu trong môi trường giáo dục mới.

GVCN là người thay mặt hiệu trưởng đảm nhiệm vai trò chủ đạo trong công tác tổ chức giáo dục HS của lớp. Quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của

GVCN đã được xác định rõ trong điều lệ trường trung học: (điều 29 mục 2) tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp. Cộng tác chặt chẽ với CMHS, chủ động phối hợp với các GV bộ môn, Đoàn TN, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục HS, nhận xét, đánh giá và xếp loại HS. Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng. Xây dựng lớp trở thành một tập thể phát triển toàn diện, tự quản để trở thành phương tiện GD

- Hiệu trưởng phân công GVCN lớp hợp lý, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GVCN về các nguyên tắc, phương pháp xây dựng tập thể HS, tạo điều kiện tốt nhất cho GVCN làm việc. Đội ngũ GVCN được sự chỉ đạo trực tiếp của BGH về mục tiêu, nội dung, kế hoạch công tác

- Giáo dục cho các em động cơ học tập đúng đắn: Chăm chỉ, say mê học tập, biết trân trọng những kiến thức được tiếp thu, không ỷ vào khó khăn, có nghị lực vượt qua khó khăn, thái độ học tập phải trung thực; đức khiêm tốn, tinh thần tập thể, tính tương trợ, tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Để học tập tốt, mỗi HS cần phải rèn luyện cho mình đức tính kiên trì, chịu khó say mê sáng tạo, vận dụng tri thức vào thực tiễn. Giáo dục quan điểm: Học để biết, học để làm, học để làm người, học để chung sống cộng đồng

- Trong đánh giá HS, GVCN phải công minh, công bằng, khách quan để tạo niềm tin cho các em phấn đấu, đây là một biện pháp tâm lý rất quan trọng, có hiệu quả.

- GVCN và Ban giám hiệu luôn có thông tin hai chiều để giáo dục

- Nhà trường tổ chức hội nghị GVCN để báo cáo và học tập những kinh nghiệm tốt trong công tác chủ nhiệm, nhất là những GVCN giỏi

- GVCN phải tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do nhà trường tổ chức. Mỗi tháng chỉ đạo cho lớp bình bầu hạnh kiểm để từ đó kịp thời điều chỉnh các biện pháp giáo dục phù hợp

b. Đội ngũ GV: Vị trí của đội ngũ giáo viên trong nhà trường là thực hiện mục tiêu của giáo dục, phát triển hoàn thiện nhân cách học sinh và kỹ năng cơ bản. Vì vậy, cán bộ quản lý phải xây dựng một tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho HS noi theo. Mỗi giáo viên, cô giáo phải thực hiện tốt: “Tất cả vì học sinh thân yêu”, lấy cái “Tâm” của nhà giáo làm gốc, lấy cái “Nhân” của con người làm trọng, lấy chuyên môn làm thước đo giá trị. Mỗi GV phải quán triệt nhiệm vụ giáo dục đạo đức HS mà mục tiêu giáo dục đã đề ra để lồng ghép trong quá trình lên lớp và giảng dạy bộ môn của mình. GV bộ môn phải kết hợp chặt chẽ với GV chủ nhiệm lớp để có nội dung,

phương pháp giảng dạy phù hợp, đánh giá xếp loại hạnh kiểm HS từng học kỳ, giáo dục toàn diện HS.

3.4 Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp TNHS trong nhà trường.

Điều 57 chương 3 Luật giáo dục 2005 quy định: “*Đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của luật này*”

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội liên hiệp TNHS trong nhà trường là một tổ chức tốt, một địa chỉ tin cậy cho Đoàn viên TN sinh hoạt, hoạt động, sáng tạo và rèn luyện phẩm chất, đạo đức. Chi bộ và BGH chỉ đạo và tạo điều kiện cho đoàn hoạt động. BCH Đoàn trường phải bám sát nhiệm vụ năm học và nhiệm vụ của Đoàn trường học để xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm. Tổ chức đợt thi đua theo dõi chủ đề, thi đua dài hạn, ngắn hạn. Thành lập các Đội TN xung kích để theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thi đua, thực hiện nội quy, nề nếp học tập, rèn luyện của HS. Hàng tuần có tổng hợp đánh giá, xếp loại thi đua và công bố trước cờ sáng thứ hai hàng tuần hoặc thông tin trên bảng tin.

Đoàn kết hợp với GVCN tổ chức các cuộc tìm hiểu về truyền thống của Đoàn trong dịp 26/3, thi tìm hiểu Luật ATGT, Luật phòng chống ma túy... bằng hình thức sân khấu hóa, giao dục truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam dịp 22/12... Qua đó giáo dục truyền thống lịch sử, lý tưởng, ý thức trách nhiệm công dân cho ĐVTN. Tổ chức các câu lạc bộ: Người yêu thom văn học, toán học, TDTT... để thu hút ĐVTN vui chơi lành mạnh.

Chức năng của đoàn trường là phải đưa ĐVTN vào các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa để các em có một sân chơi lành mạnh, có sự gắn bó, đoàn kết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và cuộc sống. Từ đó các em có ý thức tự quản cao. Và thực tế một số em hư được tập thể giúp đỡ đã điều chỉnh được nhiều hành vi xấu của mình.

Đoàn cùng với Hội chữ thập đỏ của trường tổ chức cho ĐVTN tham gia tích cực các hoạt động XH từ thiện, nhân đạo, tình nghĩa như: nhân dịp ngày 27/7 tổ chức làm vệ sinh, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sỹ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tổ chức tốt các đợt quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt, hoạn nạn, đóng góp xây nhà tình nghĩa và giúp đỡ HS nghèo vượt khó.

Thông qua các hoạt động nhân đạo, từ thiện đó mà giáo dục cho những ĐVTN biết yêu thương mọi người, biết “ Uống nước nhớ nguồn”, biết trân

trọng những con người đã hy sinh vì Tổ quốc, biết chia sẻ, giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn... giáo dục truyền thông nhân ái, trọng nhân nghĩa của dân tộc ta.

3.5 Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua học tập các môn học đặc biệt là môn GDCD.

Ban chỉ đạo giáo dục cần nâng cao nhận thức cho GV tích hợp, lồng ghép vào các môn học của mình để giáo dục đạo đức HS:

- Giáo dục đạo đức thông qua học tập các môn khoa học XH như: môn Văn- tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý...thông qua việc dạy môn văn học bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, lòng yêu thương con người, yêu cái đẹp biết ghét cái ác, cái xấu, biết hướng thiện và làm điều thiện, thông qua môn Lịch sử giúp các em hiểu được truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta, biết tự hào về truyền thống đó mà thấy rõ trách nhiệm công dân của mình với Tổ quốc, với dân tộc, với quê hương, môn Địa lý giúp HS hiểu thêm về quê hương, đất nước, những di sản văn hóa, những danh lam thắng cảnh của đất nước và thế giới.

- Giáo dục đạo đức thông qua các môn khoa học TN như: Toán, Lý, Hóa, Sinh...thông qua các môn này, HS có những kiến thức và phương pháp giải thích một cách duy vật biện chứng về tính chất, những quy luật phát triển của thế giới. Những tri thức khoa học giúp cho HS nhận thức, lựa chọn, đánh giá đúng đắn các giá trị và tìm ra những hành vi, biện pháp hợp lý trong đời sống đạo đức của mình.

- Giáo dục đạo đức thông qua môn Giáo **Giáo dục công dân**. Đây là một môn học đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục đạo đức HS. Môn học này giúp cho HS những tri thức, những hiểu biết về phạm trù cơ bản của giáo dục đạo đức như: lễ sống, lý tưởng, tình yêu, tình bạn, tình đồng chí, nghĩa vụ đạo đức, bốn phạm phải làm... Từ đó HS có nền tảng đúng đắn và nhận thức được cái đạo đức và cái vô đạo đức cực kỳ đa dạng xung quanh mình, giúp các em định hướng được những hiện tượng đó và nắm được chuẩn mực hành vi đạo đức trong các hoạt động, các quan hệ và ứng xử hàng ngày, biết rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, lương tâm, tiền đồ để chuẩn bị bước vào đời.

- Giáo dục đạo đức thông qua giáo dục **giá trị nhân văn**. BGH cần nâng cao nhận thức, tư tưởng cho CBGV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hiểu rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của giáo dục giá trị nhân văn trong việc phát triển toàn diện nhân cách HS. Chỉ đạo tích hợp nội dung giáo dục giá trị nhân văn vào các môn học nhằm cung cấp cho HS những kiến thức, những hiểu biết về các giá trị nhân văn trong các mối quan hệ với bản thân, gia

đình, bạn bè, cộng đồng dân tộc và thế giới. Định hướng cho HS biết kế thừa có phê phán những giá trị truyền thống, biết tiếp thu có chọn lọc những giá trị mới xuất hiện và có thái độ ứng xử đúng đắn đối với các vấn đề sống còn của dân tộc và nhân loại. Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết phù hợp mang tính nhân văn trong các mối quan hệ với mọi người, với cuộc sống cộng đồng, giáo dục thái độ tích cực trong học tập và sáng tạo. vươn lên để xây dựng cuộc sống hòa bình, hạnh phúc, bình đẳng.

3.6. Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL) bao gồm tất cả các hoạt động nối tiếp các hoạt động giáo dục trong giờ. Các hoạt động GDNGLL có thể được thực hiện ở trong nhà trường, ở câu lạc bộ, ở Nhà văn hóa và ở địa bàn dân cư nơi HS sinh sống. Các hoạt động GDNGLL thực hiện nhiệm vụ giáo dục đa dạng và đưa HS vào thực tế lĩnh hội các tri thức khoa học, các chuẩn mực đạo đức và hình thành các hành vi đạo đức một cách tự giác. Hoạt động GDNGLL đưa đến cho HS các loại hình hoạt động nhẹ nhàng, hấp dẫn như: vui chơi, hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT, hoạt động lao động công ích, hoạt động xã hội- chính trị, thăm quan du lịch... Trong năm học HS được tham gia các hoạt động theo chủ điểm và các hoạt động xã hội. Nhà trường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động NGLL có trọng tâm, trọng điểm: hoạt động câu lạc bộ giáo dục hướng thiện, hoạt động từ thiện, tuyên truyền và giáo dục phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường, giáo dục dân số- KHHGD, giáo dục SKSSVTN...

Hoạt động GDNGLL có khả năng giáo dục to lớn làm nảy sinh năng lực phẩm chất, tình cảm mới, làm phát triển năng lực thiên hướng phẩm chất tốt đẹp của HS.

3.7. Phát huy hoạt động tự quản của tập thể HS trong tự giáo dục đạo đức.

Tập thể HS lớp là một tế bào hữu cơ tập thể nhà trường. Sự trưởng thành của nó gắn liền với sự phát triển của nhà trường. Giáo dục nhân cách trong tập thể và bằng tập thể làm nguyên tắc cơ bản của giáo dục XHCN. Muốn thực hiện được nguyên tắc đó, chúng ta phải xây dựng được những tập thể có khả năng giáo dục nhân cách phát triển toàn diện cho từng cá nhân HS. Như vậy TTHS vừa là đối tượng của tác động sư phạm vừa là chủ thể

của tác động sư phạm. Vì vậy khi quản lý một trường học, người quản lý phải chú ý xây dựng TTHS có tính tự quản cao.

TTHS có một tổ chức có cùng môi trường học tập, cùng lứa tuổi, cùng sở thích (nhóm bạn). Học sinh THPT có thể tham gia nhiều nhóm xã hội khác nhau, nhưng trong phạm vi nhà trường thì có 3 loại nhóm: lớp, tổ học tập- Đoàn TN- nhóm HS tại khu dân cư. (Loại nhóm 3 có tác dụng giáo dục ngoài nhà trường).

Công việc đầu tiên của sự phát huy tính tự quản của TTHS là phải hoàn thiện tổ chức lớp: bầu Ban cán sự, phân công lớp thành các tổ chức hợp lý theo địa bàn dân cư, Đại hội chi đoàn đầu năm học bầu ra BCH chi đoàn. Ban cán sự lớp và ban BCH chi đoàn giúp giáo viên Chủ nhiệm, giúp nhà trường, đoàn trường tự quản, duy trì điều hành tất cả các hoạt động giáo dục, tự học, tự hoạt động của các thành viên trong lớp mình theo đúng nội quy, nề nếp của nhà trường đề ra.

Ban cán sự lớp và BCH chi đoàn còn có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua do nhà trường, Đoàn trường phát động. Đề ra kế hoạch hành động (có sự tư vấn của GVCN) chỉ đạo hoạt động. Sau mỗi đợt thi đua có sơ kết, tổng kết để tuyên dương kịp thời những người tốt việc tốt và uốn nắn những biểu hiện còn hạn chế. Hàng tháng tổ chức cho các tổ bình bầu hạnh kiểm và theo dõi sự tiến bộ của các bạn qua các tháng. Mỗi lần sinh hoạt lớp một lần. Lớp trưởng là người điều hành sinh hoạt lớp. Mỗi tháng sinh hoạt chi đoàn một lần. Để có một buổi sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt chi đoàn có hiệu quả, GVCN tư vấn giúp đỡ ban cán sự hoặc BCH chi đoàn luôn cải tiến hình thức sinh hoạt tạo không khí vui tươi hấp dẫn, thiết thực.

Ban cán sự lớp và BCH chi đoàn còn có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua do nhà trường, Đoàn trường phát động. Đề ra kế hoạch hành động (có sự tư vấn của GVCN), chỉ đạo hoạt động. Sau mỗi đợt thi đua có sơ kết, tổng kết để tuyên dương kịp thời những người tốt việc tốt và uốn nắn những biểu hiện còn hạn chế. Hàng tháng tổ chức do các tổ bình bầu hạnh kiểm và dõi theo sự tiến bộ của các bạn qua các tháng. Mỗi tuần sinh hoạt lớp một tuần. Lớp trưởng là người điều hành sinh hoạt lớp. Mỗi tháng sinh hoạt Chi đoàn một lần. Để có một buổi sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt Chi đoàn có hiệu quả, GVCN tư vấn giúp đỡ Ban cán sự hoặc BCH Chi đoàn luôn cải tiến hình thức sinh hoạt tạo không khí vui tươi, hấp dẫn thiết thực.

Ban cán sự lớp và BCH Chi đoàn phải nắm được hoàn cảnh của từng bạn trong lớp, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt...để có hướng giúp đỡ, chia sẻ, động viên, khuyến khích, tương thân tương ái để các bạn đó vượt lên hoàn cảnh, tin yêu vào tập thể phấn đấu vươn lên trong học tập và cuộc sống. Những gương về học tập tốt, vượt khó

học giỏi... là những gương sáng có sức thuyết phục đi thẳng vào niềm tin của HS. Những hành vi đạo đức như vậy có thể trở thành mẫu mực cho các bạn trong lớp noi theo.

Ban giám hiệu phải phát huy tính hiệu quả của TTTHS như: tăng cường phối hợp trong công tác giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giáo dục lòng yêu nước XHCN, giáo dục đạo đức HS. Tiếp tục tổ chức tốt phong trào “ Học tập và rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp” góp phần nâng cao chất lượng GD & ĐT, tăng cường xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh xứng đáng là đội xung kích của nhà trường. Coi bộ phận của Đoàn là bộ phận công tác giáo dục. Hiệu trưởng phải đưa nội dung công tác Đoàn vào nhiệm vụ, kế hoạch năm học để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động đưa hiệu quả hoạt động của công tác đoàn thành một chỉ tiêu thi đua. Đồng thời Hiệu trưởng phải xây dựng được những tập thể học sinh điển hình. Đây là việc làm có ý nghĩa lớn, góp phần động viên phong trào chung, đúc rút kinh nghiệm, những phương pháp đúng đắn hiệu quả trong công tác xây dựng TTTHS.

3.8 Tăng cường giáo dục đạo đức HS thông qua sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường gia đình xã hội.

Chương VI luật giáo dục 2005 đã quy định trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội: Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục và chăm sóc tạo điều kiện cho con em được học tập, rèn luyện tham gia các hoạt động của nhà trường. Gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện của con em; có trách nhiệm giáo dục làm gương cho con em cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả, giáo dục; trách nhiệm và xã hội giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh an toàn.

Như vậy, hoạt động giáo dục là nhiệm vụ và trách nhiệm của toàn xã hội, Hiệu trưởng phải tăng cường chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường gia đình và xã hội để giáo dục HS toàn diện, trong đó có giáo dục đạo đức.

Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập ban đại diện CMHS của lớp và của trường để giúp lớp, để giúp trường trong các hoạt động giáo dục đặc biệt là giáo dục học sinh hư, học sinh cá biệt.

Kết hợp nhà trường và gia đình: Gia đình là tế bào của xã hội là nơi con người sinh ra và lớn lên, là tổ ấm mang lại hạnh phúc cho mỗi cá nhân, là nhóm tâm lý, tình cảm xã hội đặc thù mà ở đó mỗi quan hệ huyết thống ruột thịt giúp cho mỗi cá nhân hình thành và phát triển nhân cách. Chính vì thế nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp phải nối nhịp cầu liên hệ chặt chẽ

thường xuyên bằng nhiều cách để giúp đỡ, giáo dục học sinh như : Thông qua ban đại diện CMHS, thông qua sổ liên lạc. Thông qua cam kết giữa gia đình và nhà trường... thông qua sổ liên lạc giáo viên chủ nhiệm luôn cung cấp thông tin và tình hình học tập, rèn luyện của từng học sinh tới từng gia đình học sinh đồng thời nhận được sự phản hồi thông tin từ phía CMHS để phối hợp giáo dục đặc biệt là giáo dục học sinh hư, học sinh cá biệt.

Kết hợp nhà trường với xã hội: kết hợp với chính quyền với đoàn thanh niên với công an xã, công an huyện để phối hợp học sinh ngăn chặn những biểu hiện và những hành vi vô đạo đức. Đồng thời thông qua những tổ chức xã hội này nhà trường nắm được và kịp thời giáo dục HS có biểu hiện sa sút về phẩm chất như nghiện ngập, sử dụng ma túy, rượu chè, cờ bạc, bạo lực...

Xã hội hóa giáo dục: Nhà trường huy động sự tham gia của cộng đồng vào sự nghiệp giáo dục và tạo môi trường giáo dục lành mạnh.

3.9 Kiểm tra đánh giá giáo dục đạo đức.

a, *Có người cho rằng* : Quản lý mà không kiểm tra thì coi như không quản lý. Người quản lý muốn biết Nghị quyết của chi bộ kế hoạch của nhà trường về công tác giáo dục đạo đức của học sinh có biến thành hiện thực có thực hiện đầy đủ, có hiệu quả hay không thì phải làm công tác kiểm tra:

- Kiểm tra công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ giáo dục của Ban Đức dục, của giáo viên chủ nhiệm, của Đoàn TN...
- Kiểm tra theo các hoạt động cụ thể theo kế hoạch.
- Kiểm tra qua kết quả hạnh kiểm của học sinh theo từng tháng, từng kỳ và năm học (có so sánh với tháng trước, kỳ trước, năm trước).
- Kiểm tra qua dư luận của học sinh, cán bộ giáo viên, nhân dân địa phương.

b. *Qua các khâu kiểm tra trên* người quản lý phải đưa ra được những nhận xét và đánh giá đầy đủ chính xác, khách quan về ưu khuyết điểm của tổ chức, các hoạt động giáo dục đạo đức. Từ đó rút kinh nghiệm, đúc kết những bài học điển hình để điều chỉnh và làm công tác giáo dục tiếp theo.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Một số kết luận:

“Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người” lời dạy của Bác Hồ mãi mãi là phương châm hành động cho toàn xã hội nói chung, cho ngành giáo dục nói riêng. Trong giai đoạn hiện nay, để đẩy mạnh CNH-HDH đất nước Đảng và Nhà nước ta đã hết sức coi trọng đến công tác giáo dục và đào tạo, coi giáo dục là “Quốc sách hàng đầu”. Như vậy phải đòi hỏi nhà trường đặc biệt là người quản lý giáo dục phải đặt sự nghiệp trồng người lên hàng đầu, đặc biệt là giáo dục đạo đức học sinh.

“Dạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc”, “có tài mà không có đức là người vô dụng” (HCM)

Xuất phát từ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và phân tích thực trạng về giáo dục đạo đức cho học sinh một trường ngoài công lập ở một miền ven biển quê lúa Thái Bình, đề tài đã đề xuất 9 biện pháp quản lý nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh có hiệu quả và thiết thực, tháo gỡ được những bức xúc về đạo đức nhân cách của học sinh hiện nay. Như vậy, mục đích và nhiệm vụ của đề tài đã hoàn thành.

Chúng tôi xin đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh mang tính khả thi là:

- a. Tiếp tục nâng cao vai trò của chi bộ Đảng trong nhà trường.
- b. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý.
- c. Phát huy vai trò lãnh đạo của đội ngũ giáo viên và GV chủ nhiệm lớp.
- d. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của Đoàn TNCSHCM.
- e. Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua học tập các môn học đặc biệt là môn giáo dục công dân.
- f. Chỉ đạo giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp.
- g. Phát huy hoạt động tự quản của tập thể học sinh.
- h. Tăng cường giáo dục đạo đức học sinh thông qua sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.
- i. Kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức.

Mặc dù đề tài đã đề xuất những biện pháp nêu trên nhưng do khuôn khổ của tiểu luận nên còn nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh chưa được đề cập tới. Đó là những thiếu sót cũng là hướng nghiên cứu tiếp của đề tài.

2. Một số kiến nghị:

a. Với Bộ giáo dục và đào tạo: Tích cực chuẩn hóa giáo viên, đảm bảo chất lượng đội ngũ. Có lộ trình cụ thể hướng dẫn cho các trường ngoài công lập, các trường thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm để hoạt động thuận lợi. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tập trung, trọng điểm, có hiệu quả.

b. Với Sở GD&ĐT: Tư vấn đề nghị và cùng UBND tỉnh đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa và nâng chuẩn về trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên. Thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và cập nhật những thông tin mới, cần thiết cho các cơ sở giáo dục. Đầu tư đúng, trúng cho giáo dục.

c. *Với nhà trường*: Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung phương pháp giáo dục; từng bước nâng cao hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt theo tinh thần Chỉ thị 40/CT-TW của ban bí thư TW, Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ. Huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy giáo dục trung học phát triển theo tinh thần Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của chính phủ về xã hội hóa giáo dục. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, củng cố nề nếp kỷ cương, ngăn chặn khắc phục các hiện tượng tiêu cực ở cả giáo viên và học sinh. Bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động ngoài giờ để việc giáo dục đạo đức cho học sinh đạt hiệu quả cao. Có chính sách hợp lý cho công tác giáo dục đạo đức của học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết hội nghị trung ương 2 khóa VIII.
2. Nghị quyết đại hội Đảng IX.
3. Chỉ thị 40 của ban Bí Thư Trung ương Đảng.
4. Luật giáo dục (sửa đổi 2005).
5. Hồ Chí Minh “Về đạo đức cách mạng”, NXB Sự thật.
6. Điều lệ trường trung học.
7. Nội dung các giáo trình của trường cán bộ quản lý GD&ĐT
 - 7.1. chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010.
 - 7.2. Đường lối chính sách phát triển GD&ĐT
 - 7.3. Hình thành và phát triển nhân cách với việc thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực.
 - 7.4. Quản lý giáo dục đạo đức trong trường phổ thông.
 - 7.5. Quản lý giáo dục giá trị nhân văn và giáo dục quốc tế trong trường THPT.
 - 7.6. Xây dựng tập thể học sinh trong trường THPT.
 - 7.7. Quản lý giáo dục dân số, môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội trong trường THPT.
 - 7.8. Quản lý giáo dục trong mối quan hệ và cộng đồng xã hội.
 - 7.9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.
 - 7.10. Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong trường THPT.

